

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC TUẦN



THẬN TRỌNG TRƯỚC CÁC BIẾN SỐ VĨ MÔ

Ngày: 14/09/2026 – 18/09/2026

NỘI DUNG BÁO CÁO

1. TỔNG QUAN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ
2. ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM
3. CHIẾN LƯỢC & CƠ HỘI ĐẦU TƯ NỔI BẬT
4. LỊCH SỰ KIỆN



TỔNG QUAN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ



ĐỘNG LỰC THÁNG 8 CẢI THIỆN NHƯNG CHÍNH SÁCH VẪN THẬN TRỌNG



Mỹ và Châu Âu vững hơn; Trung Quốc cải thiện sản xuất; Nhật Bản tiếp tục được dẫn dắt bởi chế tạo

MỸ

1 Hoạt động tăng tốc trở lại

GDP quý 2 tăng 1,5% theo tốc độ năm hóa; ISM sản xuất tháng 8 đạt 54,6 và dịch vụ 55,4. Việc làm tháng 8 tăng 162 nghìn, thất nghiệp giữ 4,1%, giảm rủi ro suy thoái ngắn hạn. PCE tháng 7 vẫn tăng 3,7% khiến Fed chưa có dư địa xoay trục nhanh.

TĂNG TRƯỞNG VỮNG HƠN

TRUNG QUỐC

2 Sản xuất phục hồi, cầu nội địa còn yếu

GDP quý 2 tăng 4,3%; PMI sản xuất tháng 8 cải thiện lên 49,8 và đơn hàng mới vượt 50. Xuất khẩu tháng 8 tăng 18,6% theo CNY; nhập khẩu tăng 21,7%, phản ánh cả cầu đầu vào và hàng hóa cải thiện. PMI phi sản xuất 49,0 và việc làm sản xuất dưới 50 cho thấy cầu nội địa chưa thực sự khỏe.

PHỤC HỒI LỆCH PHA

CHÂU ÂU

3 Phục hồi rộng hơn, nhưng lạm phát tăng lại

GDP quý 2 được điều chỉnh lên +0,6% q/q; PMI tổng hợp tháng 8 đạt 52,1, cao nhất từ tháng 11/2025. Tăng trưởng cải thiện ở cả sản xuất và dịch vụ, tuyển dụng quay lại. Lạm phát tháng 8 tăng lên 3,3%, chủ yếu do năng lượng, khiến ECB tiếp tục thận trọng.

ỔN ĐỊNH CÓ RÀNG BUỘC

NHẬT BẢN

4 Sản xuất tiếp tục dẫn dắt

PMI tổng hợp tháng 8 đạt 53,5; PMI sản xuất 54,9 và đơn hàng xuất khẩu chế tạo tăng nhanh nhất từ đầu 2018. Dịch vụ cũng cải thiện, nhưng áp lực giá bán và đồng yên yếu còn lớn. BoJ dự báo CPI lõi FY2026 khoảng 2,5% và tiếp tục để ngỏ khả năng tăng lãi suất nếu triển vọng được hiện thực hóa.

PHỤC HỒI LỆCH PHA

Mỹ: hoạt động vững hơn

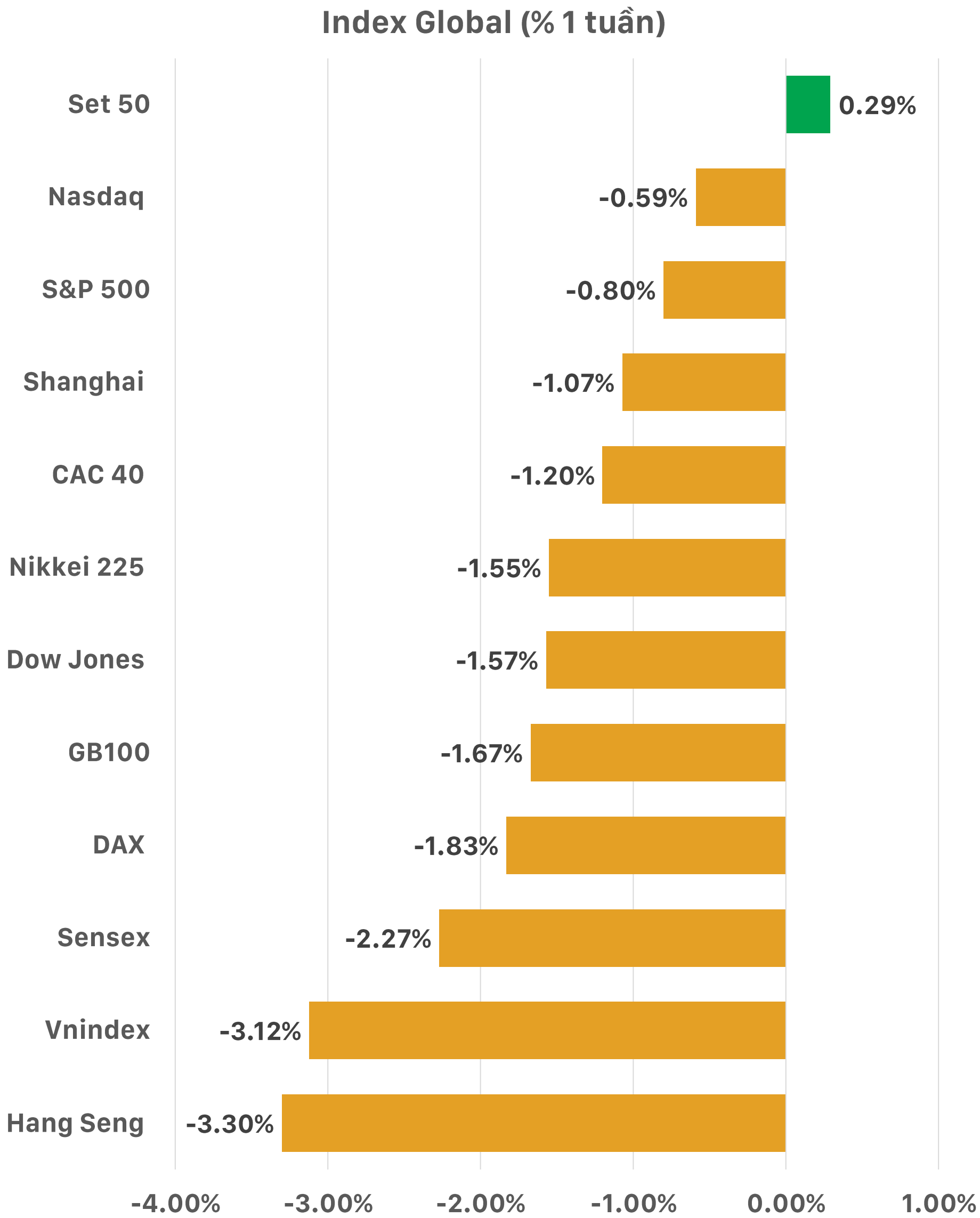
Trung Quốc: phục hồi lệch pha

Châu Âu: phục hồi rộng hơn

Nhật Bản: sản xuất dẫn dắt

Tăng trưởng toàn cầu tháng 8 cải thiện rõ hơn, với Mỹ, Châu Âu và Nhật Bản cùng mở rộng; Trung Quốc phục hồi ở sản xuất.

Rủi ro chính là lạm phát và chất lượng tăng trưởng; giá năng lượng, cầu nội địa Trung Quốc và hướng đi của Fed/ECB/BoJ tiếp tục chi phối định giá.



Nguồn: OCBS Research tổng hợp

- Thị trường tài chính toàn cầu khép lại tuần 04/09–11/09 trong trạng thái điều chỉnh rõ nét, khi tâm lý nhà đầu tư chịu sức ép từ giá dầu, lợi suất trái phiếu và kỳ vọng lãi suất. Tại Mỹ, Dow Jones giảm 1.57%, cho thấy áp lực chốt lời rõ hơn sau giai đoạn duy trì ở vùng cao. S&P 500 giảm 0.80% và Nasdaq-100 giảm 0.59%, nhưng chưa cho thấy dấu hiệu hoảng loạn hay đảo chiều dài hạn. Đáng chú ý, thị trường châu Á và châu Âu cũng suy yếu, phản ánh sự thận trọng đang lan rộng. Dòng tiền vì vậy có xu hướng chọn lọc hơn, ưu tiên tài sản có nền tảng tốt và ít nhạy cảm với lãi suất.
- Tại Mỹ, diễn biến thị trường cho thấy nhà đầu tư ngày càng nhạy cảm với các tín hiệu về lạm phát và chính sách tiền tệ. Giá dầu tăng cùng lợi suất trái phiếu cao gây sức ép lên nhóm cổ phiếu tăng trưởng, vốn có định giá khá cao. Tuy nhiên, lực cầu vẫn xuất hiện khi thị trường điều chỉnh, cho thấy niềm tin vào triển vọng kinh tế Mỹ chưa bị phá vỡ. PPI và CPI tiếp tục cho thấy áp lực giá chưa hoàn toàn hạ nhiệt, khiến kỳ vọng nới lỏng tiền tệ nhanh trở nên khó khăn hơn. Theo đó, thị trường nhiều khả năng sẽ phản ứng mạnh hơn với dữ liệu kinh tế thay vì chỉ dựa vào triển vọng tăng trưởng.
- Chứng khoán châu Âu bước vào tuần điều chỉnh khi áp lực từ năng lượng và lãi suất trở nên rõ ràng hơn. DAX giảm 1.83%, phản ánh lo ngại chi phí năng lượng cao tiếp tục ảnh hưởng đến sản xuất và lợi nhuận doanh nghiệp. Việc ECB duy trì lập trường cứng rắn cũng khiến kỳ vọng về một chu kỳ nới lỏng mạnh trở nên hạn chế. Tuy vậy, mức giảm chưa mang tính hệ thống, khi dòng tiền vẫn tìm đến những doanh nghiệp có dòng tiền ổn định và khả năng kiểm soát chi phí. Nhìn rộng hơn, triển vọng lợi nhuận đang trở thành yếu tố quan trọng không kém lãi suất.
- Tại châu Á, diễn biến thị trường kém tích cực hơn khi tâm lý thận trọng gia tăng sau nhịp tăng trước đó. Nikkei 225 giảm 1.55%, trong khi Hang Seng giảm mạnh hơn, cho thấy áp lực điều chỉnh tập trung rõ ở những thị trường có mức tăng cao và nhạy cảm với dòng vốn quốc tế. Riêng Việt Nam, VN-Index giảm 3.12% xuống 1,795 điểm, đánh dấu một tuần điều chỉnh đáng kể sau chuỗi tăng kéo dài trước đó. Điểm đáng chú ý không nằm ở mức giảm đơn thuần mà ở việc áp lực bán lan rộng, cho thấy nhà đầu tư đang chủ động giảm tỷ trọng thay vì chỉ chốt lời cục bộ. Dù vậy, nhịp điều chỉnh hiện tại cũng giúp thị trường giải tỏa phần nào trạng thái tăng nóng, tạo cơ hội kiểm chứng lại sức mạnh thực sự của dòng tiền trong những tuần tới.

BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ TOÀN CẦU



Chỉ số	Đóng cửa	1 Tuần	1 Tháng	Từ đầu năm	1 Năm
Dow Jones	52,573	-1.57%	-2.23%	9.38%	14.70%
S&P 500	7,657	-0.80%	-1.18%	11.85%	16.29%
Nasdaq	29,368	-0.59%	-1.26%	16.31%	21.90%
GP100	10,650	-1.67%	-1.69%	7.24%	14.73%
DAX	25,569	-1.83%	-2.90%	4.40%	7.89%
CAC 40	8,180	-1.20%	-5.71%	0.37%	4.53%
Euro Stoxx 50	6,322	-1.11%	-3.24%	9.17%	17.28%
Nikkei 225	64,011	-1.55%	-5.20%	27.16%	42.98%
Shanghai	3,888	-1.07%	-1.48%	-2.03%	0.45%
Hang Seng	24,806	-3.30%	-2.49%	-3.22%	-6.00%
Vnindex	1,795	-3.12%	0.11%	0.60%	7.67%
DXY	99.095	-0.08%	-0.92%	0.79%	1.58%
USD/VND	25,923	-0.52%	-0.51%	-1.44%	-1.75%
USD/JPY	153.62	-1.69%	-3.65%	-2.00%	4.06%
USD/CNY	6.708	0.00%	-0.56%	-3.85%	-5.81%
EUR/USD	1.160	-0.14%	0.63%	-1.21%	-1.14%

- Trên thị trường ngoại hối, đồng USD biến động khi nhà đầu tư liên tục điều chỉnh kỳ vọng về chính sách của Fed. DXY duy trì quanh vùng 99 điểm, nhưng phục hồi cuối tuần khi dữ liệu lạm phát cho thấy áp lực giá chưa hoàn toàn hạ nhiệt. Đồng yen được hỗ trợ bởi kỳ vọng BOJ tiếp tục bình thường hóa chính sách, trong khi euro chịu tác động từ quyết định của ECB. Tại Việt Nam, tỷ giá vẫn tương đối ổn định, cho thấy áp lực từ USD chưa tạo biến động lớn trong nước.
- Lạm phát Mỹ tiếp tục là biến số quan trọng đối với thị trường trong tuần qua. PPI tăng 5.4% và CPI tăng 3.4% so với cùng kỳ cho thấy quá trình giảm lạm phát vẫn chưa thật sự bền vững. Điều này khiến nhà đầu tư thận trọng hơn với khả năng Fed nhanh chóng chuyển sang chính sách nới lỏng, đồng thời làm gia tăng biến động trên thị trường cổ phiếu. Áp lực giá, đặc biệt khi kết hợp với chi phí năng lượng cao, có thể khiến lạm phát duy trì dai dẳng hơn trong những tháng tới. Lợi suất trái phiếu tăng trở lại cũng làm giảm sức hấp dẫn của những cổ phiếu có định giá cao và phụ thuộc nhiều vào kỳ vọng tăng trưởng.
- Giá dầu tiếp tục đóng vai trò rủi ro lớn đối với triển vọng kinh tế toàn cầu. Brent có thời điểm tiến gần 110 USD/thùng do căng thẳng địa chính trị và lo ngại gián đoạn nguồn cung. Nếu duy trì ở mức cao, dầu có thể tạo thêm áp lực lên chi phí vận tải, sản xuất và tiêu dùng. Điều này khiến các ngân hàng trung ương khó nới lỏng chính sách mạnh tay, đồng thời làm môi trường đầu tư trở nên thận trọng hơn.
- Thị trường trái phiếu cũng phát đi tín hiệu đáng chú ý khi lợi suất duy trì ở mức cao trong bối cảnh lạm phát còn nhiều bất định. Lợi suất tăng làm chi phí vốn của doanh nghiệp cao hơn và gây sức ép lên định giá cổ phiếu. Tuy nhiên, dòng tiền vẫn tìm đến trái phiếu khi mức sinh lời trở nên hấp dẫn hơn so với giai đoạn trước. Đây là dấu hiệu cho thấy khẩu vị rủi ro đang giảm và nhà đầu tư bắt đầu đề cao yếu tố phòng thủ.
- Nhìn chung, tuần 04/09–11/09 cho thấy thị trường chuyển sang trạng thái thận trọng hơn khi dầu tăng, lạm phát dai dẳng và lợi suất cao cùng gây sức ép. Trong ngắn hạn, Fed, giá dầu và lợi suất trái phiếu sẽ tiếp tục quyết định hướng đi của dòng tiền. Với VN-Index, khả năng giữ vùng 1,790–1,800 điểm sẽ là tín hiệu quan trọng để xác định liệu đây chỉ là nhịp điều chỉnh hay mở đầu cho một xu hướng giảm sâu hơn.

4,350.4
USD/ounce

-1.9%

-1.3%

+0.7%

+19.4%

Thị trường Vàng tiếp tục điều chỉnh

+9.4%

+20.2%

+74.2%

+59.6%



Giá dầu thô WTI tiếp tục tăng do căng thẳng chiến tranh Trung Đông

77,299
USD

-3.1%

+21.9%

- 11.7%

- 33.4%

Thị trường tiền số điều chỉnh

- Thị trường hàng hóa thế giới tuần 04/09–11/09 diễn biến trái chiều, nhưng tâm điểm chuyển mạnh sang nhóm năng lượng khi WTI tăng 9.4% lên 100.05 USD/thùng. Brent cũng tăng 8.7% lên 104.61 USD/thùng, cho thấy yếu tố địa chính trị đang chi phối giá nhiều hơn triển vọng nhu cầu. Trong khi đó, vàng và bạc cùng điều chỉnh, còn các mặt hàng công nghiệp và nông sản phân hóa theo từng yếu tố cung cầu. Sự chênh lệch này cho thấy thị trường hiện không vận động theo một xu hướng chung mà phản ánh đặc điểm riêng của từng nhóm hàng hóa. Đáng chú ý, dầu trở thành biến số có khả năng tác động lan tỏa nhất đến lạm phát, chi phí sản xuất và kỳ vọng chính sách tiền tệ.
- Kim loại quý ghi nhận một tuần kém tích cực khi vàng giảm 1.9% xuống 4,350.4 USD và bạc giảm 2.6% xuống 64.27 USD. Áp lực bán xuất hiện khi nhà đầu tư cân nhắc lại lợi ích nắm giữ tài sản không sinh lãi trong môi trường lợi suất cao. Tuy nhiên, vàng vẫn tăng 19.4% trong một năm, cho thấy nhu cầu tích lũy dài hạn vẫn khá vững. Điều này cho thấy nhịp giảm hiện tại chưa đủ để làm thay đổi vai trò phòng thủ của kim loại quý trong danh mục. Diễn biến sắp tới sẽ phụ thuộc nhiều vào sức mạnh của USD và mức độ biến động trên thị trường trái phiếu.
- Dầu tiếp tục là nhóm dẫn dắt toàn bộ thị trường hàng hóa trong tuần, với WTI vượt trở lại ngưỡng 100 USD/thùng. Đà tăng mạnh phản ánh lo ngại về nguồn cung hơn là sự cải thiện đột biến của nhu cầu tiêu thụ toàn cầu. Khi giá dầu duy trì ở mức cao, các nền kinh tế nhập khẩu năng lượng sẽ phải đối mặt với chi phí đầu vào lớn hơn, trong khi doanh nghiệp có thể chịu sức ép lên biên lợi nhuận. Vì vậy, dầu tăng không chỉ là câu chuyện của thị trường năng lượng mà còn có thể ảnh hưởng đến chứng khoán, lạm phát và tỷ giá. Đây sẽ là nhóm cần theo dõi sát nhất nếu căng thẳng địa chính trị tiếp tục kéo dài.
- Thị trường tiền số diễn biến không đồng nhất khi Bitcoin giảm 3.1% xuống 77,299 USD, trong khi Ethereum tăng 1.4% lên 2,513 USD. Khoảng cách này cho thấy dòng tiền đang lựa chọn kỹ hơn thay vì quay lại đồng loạt với toàn bộ thị trường crypto. Bitcoin vẫn chịu ảnh hưởng từ tâm lý phòng thủ, trong khi Ethereum phần nào được hỗ trợ bởi lực cầu riêng. Dù vậy, mức biến động cao khiến tiền số phù hợp hơn với chiến lược quản trị rủi ro chặt chẽ. Diễn biến sắp tới sẽ phụ thuộc nhiều vào thanh khoản và khẩu vị rủi ro của nhà đầu tư.

Chỉ số	Đóng cửa (USD)	1 Tuần	1 Tháng	Từ đầu năm	1 Năm
Gold	4,350.4	-1.9%	-1.3%	0.7%	19.4%
Bạc	64.27	-2.6%	-1.6%	-9.8%	52.3%
WTI/USD	100.05	9.4%	20.2%	74.2%	59.6%
Brent	104.61	8.7%	17.6%	71.9%	56.2%
Bitcoin	77,299.0	-3.1%	21.9%	-11.7%	-33.4%
Ether	2,513.0	1.4%	33.4%	-15.3%	-46.2%
Cao su	249.90	7.4%	14.0%	38.9%	43.4%
Ure	450.8	1.8%	14.8%	16.6%	13.7%
Quặng sắt	718.0	-1.2%	-0.4%	-9.1%	-9.8%
Thép (CNY)	3,071.0	-1.9%	2.1%	-0.8%	0.8%
Than đá	146.75	-1.3%	13.3%	36.5%	45.7%
Ethanol	2.06	-0.2%	3.5%	29.5%	3.3%
Coffee	285.70	-3.4%	-10.7%	-18.1%	-30.4%
Sữa	16.15	-0.2%	-3.0%	6.1%	-8.2%
Gạo	15.60	1.4%	12.1%	62.6%	35.7%
Cotton	86.06	-0.3%	2.0%	33.9%	32.5%

- Nhóm nguyên liệu công nghiệp chưa tạo được động lực tăng khi quặng sắt giảm 1.2% xuống 718 USD và thép giảm 1.9% xuống 3,071 CNY. Diễn biến này phản ánh sự thiếu chắc chắn về nhu cầu vật liệu tại Trung Quốc, đặc biệt trong lĩnh vực xây dựng. Quặng sắt vẫn giảm 9.1% từ đầu năm, cho thấy đà phục hồi chưa đủ mạnh để hình thành chu kỳ tăng mới. Trong khi đó, thép cân bằng hơn nhờ khả năng kiểm soát nguồn cung của các nhà sản xuất. Nhóm này vẫn cần tín hiệu tích cực từ công nghiệp và bất động sản Trung Quốc để cải thiện triển vọng.
- Ở nhóm hàng hóa mềm, cao su nổi bật với mức tăng 7.4% lên 249.90 USD, trái ngược với cà phê giảm 3.4% xuống 285.70 USD. Sự khác biệt chủ yếu đến từ đặc điểm cung ứng riêng, khi cao su được hỗ trợ bởi nhu cầu công nghiệp còn cà phê chịu sức ép nguồn cung. Cà phê hiện giảm 18.1% từ đầu năm, cho thấy xu hướng yếu vẫn chưa được đảo ngược. Cotton cũng giảm nhẹ 0.3%, nhưng vẫn tăng 33.9% từ đầu năm, cho thấy nền giá còn khá cao. Vì vậy, nhóm hàng hóa mềm nhiều khả năng tiếp tục phân hóa theo từng mặt hàng.
- Nông sản duy trì trạng thái tích cực ở một số mặt hàng, nổi bật là gạo tăng 1.4% lên 15.60 USD. Với mức tăng 62.6% từ đầu năm, gạo đang có hiệu suất vượt trội so với nhiều hàng hóa khác, phản ánh cán cân cung cầu thuận lợi. Ngược lại, giá sữa giảm 0.2% xuống 16.15 USD, cho thấy nhu cầu tiêu thụ chưa tạo đủ lực đẩy. Chênh lệch này cho thấy nông sản chịu ảnh hưởng mạnh từ mùa vụ, sản lượng và nhu cầu riêng biệt. Đây cũng là nhóm có thể biến động nhanh nếu thời tiết hoặc nguồn cung thay đổi bất thường.
- Than đá, ure và ethanol đều điều chỉnh, nhưng vẫn duy trì mức tăng đáng kể trên các khung thời gian dài hơn. Than đá giảm 1.3% xuống 146.75 USD, trong khi ure giảm 1.8% xuống 450.8 USD, cho thấy lực mua ngắn hạn đã chững lại. Tuy nhiên, mặt bằng giá năng lượng và phân bón vẫn phản ánh chi phí sản xuất chưa hoàn toàn hạ nhiệt. Điều này có thể tiếp tục gây áp lực lên các ngành sử dụng nhiều nhiên liệu và nguyên liệu. Nếu dầu duy trì trên 100 USD/thùng, diễn biến nhóm này sẽ phụ thuộc nhiều hơn vào sức hấp thụ của thị trường.
- Nhìn chung, thị trường hàng hóa đang chịu tác động từ rủi ro nguồn cung năng lượng và sự khác biệt về cung cầu từng mặt hàng. Thời gian tới, xu hướng sẽ phụ thuộc vào khả năng dầu duy trì trên 100 USD/thùng, cùng diễn biến nhu cầu tại Trung Quốc và nguồn cung nông sản.



ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

TỔNG QUAN - ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG TIẾP TỤC MỞ RỘNG



Sản xuất, đầu tư công, du lịch và FDI cùng tăng tốc; áp lực chính nằm ở CPI, tỷ giá và nhập siêu lũy kế

TĂNG TRƯỞNG

1 GDP & cấu trúc tăng trưởng

+8,18% **+8,39%**

GDP 6T/2026 GDP quý II

Động lực không còn phụ thuộc vào một trụ cột đơn lẻ.

2 Sản xuất công nghiệp

53,3 **+11,9%**

PMI tháng 8 IIP 8 tháng

PMI trên 50 tháng thứ 14; IIP 8 tháng cao nhất trong nhiều năm.

CẦU NỘI ĐỊA & ĐẦU TƯ

3 Tiêu dùng & du lịch

15,9 triệu **+7,6%**

khách quốc tế 8T bán lẻ thực

Khách quốc tế và dịch vụ tăng nhanh, tiếp tục hỗ trợ cầu nội địa.

4 Đầu tư & FDI

546,8 **17,25**

nghìn tỷ đồng NSNN 8T tỷ USD FDI thực hiện

Đầu tư NSNN tăng 18,5%; FDI thực hiện tăng 12,0%.

CÂN BẰNG VĨ MÔ

5 Lạm phát & tín dụng

+4,45% **+8,38%**

CPI bình quân 8T tín dụng VNĐ đến 22/8

CPI tăng do năng lượng; huy động VNĐ +8,77%, nhanh hơn tín dụng.

6 Đối ngoại & tiền tệ

-20,46 **26.160**

tỷ USD nhập siêu 8T VND/USD VCB bán 8/9

Tháng 8 chỉ nhập siêu 0,12 tỷ USD, cho thấy cán cân đang cải thiện.

KỊCH BẢN CƠ SỞ

GDP cao nếu đầu tư công và sản xuất duy trì hai chữ số

CPI 4,4-4,6%; tín dụng 15-16%; ưu tiên thanh khoản và tỷ giá

Thương mại cải thiện khi đầu vào nhập khẩu chuyển hóa thành sản lượng

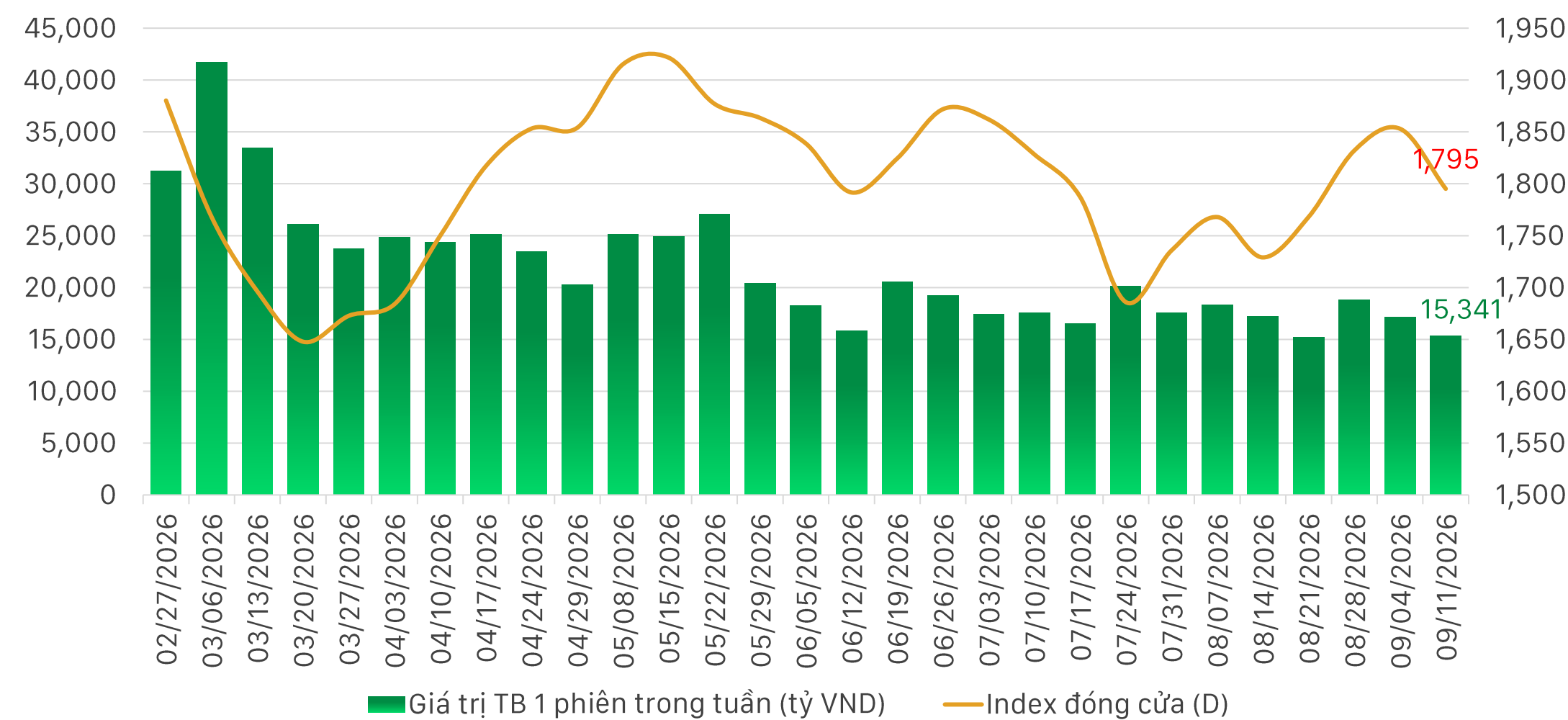
Bức tranh vĩ mô Việt Nam tiếp tục tích cực hơn về độ rộng tăng trưởng: sản xuất tăng tốc, tiêu dùng dịch vụ cải thiện, đầu tư công đi nhanh hơn và FDI duy trì cả cam kết lẫn giải ngân.

Ràng buộc lớn nhất trong phần còn lại của năm là CPI và tỷ giá trong bối cảnh nhập siêu lũy kế còn cao; chất lượng tăng trưởng phụ thuộc vào khả năng chuyển hóa đầu vào nhập khẩu thành sản lượng, xuất khẩu và lợi nhuận.

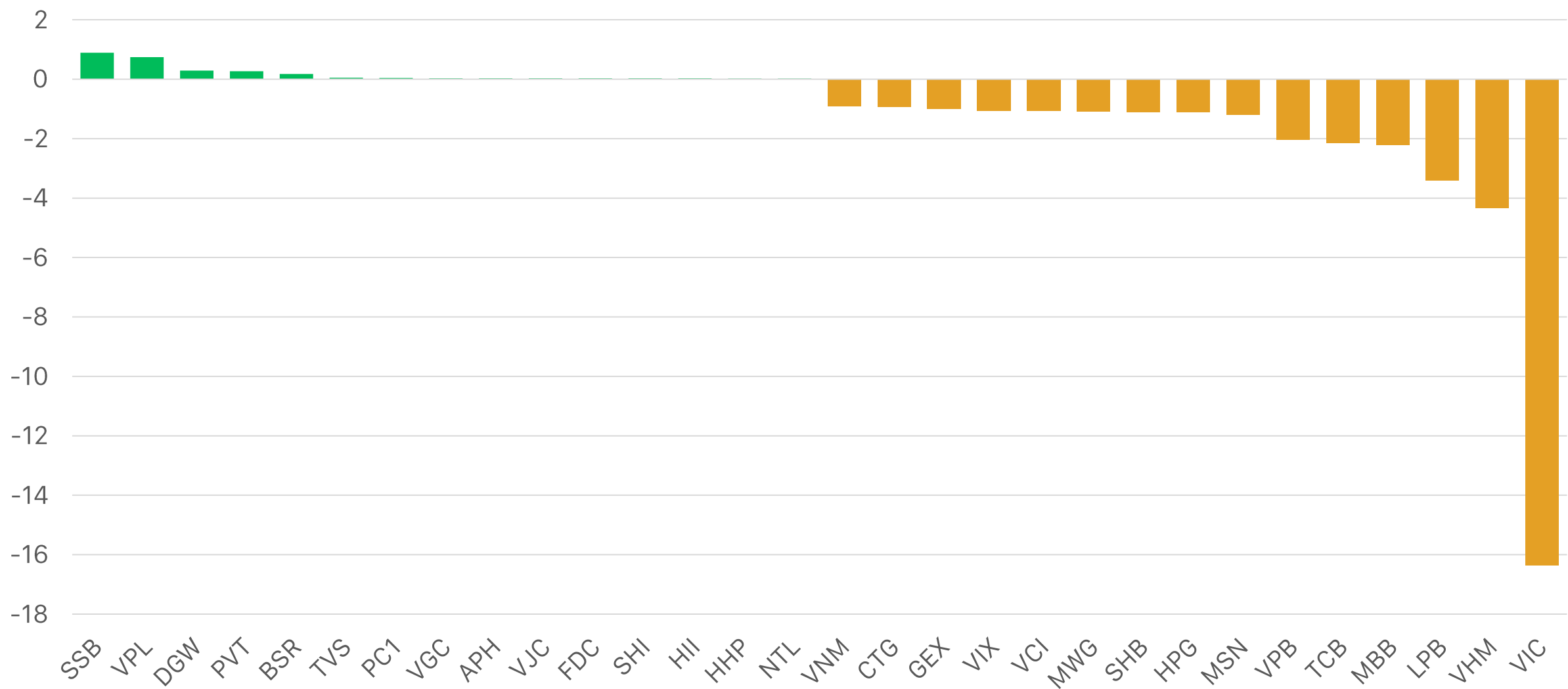
Tin tức vĩ mô và doanh nghiệp nổi bật trong tuần qua

- PMI sản xuất Việt Nam tháng 8 tăng lên 53.3 điểm, mức cao nhất kể từ tháng 2, nhờ sản lượng và đơn hàng mới tăng mạnh trong khi áp lực chi phí hạ nhiệt, hỗ trợ điều kiện kinh doanh cải thiện đáng kể. Tuy nhiên, việc làm tiếp tục giảm, đơn hàng xuất khẩu suy yếu và niềm tin kinh doanh giảm nhẹ do bất ổn địa chính trị, dù triển vọng sản lượng vẫn tích cực.
- Ngày 10/9, ECB tăng lãi suất thêm 0.25 điểm % lên 2.5% do lo ngại áp lực lạm phát từ chi phí năng lượng tăng bởi xung đột Trung Đông. ECB dự báo lạm phát Eurozone ở mức 3% năm 2026, trong khi tăng trưởng đạt 0.9% và cải thiện lên 1.4% năm 2027, nhưng vẫn đối mặt nhiều rủi ro từ cú sốc năng lượng.
- VSC: Viconship dự kiến phát hành gần 206 triệu cổ phiếu, gồm hơn 18.7 triệu cổ phiếu trả cổ tức và hơn 187 triệu cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu với giá 10,000 đồng/cp, qua đó nâng vốn điều lệ khoảng 55% lên hơn 5,800 tỷ đồng. Đáng chú ý, Chứng khoán VIX đang đầu tư khoảng 1,440 tỷ đồng vào VSC, tương ứng hơn 16% vốn với giá vốn bình quân 24,000 đồng/cp, trong khi giá trị khoản đầu tư cuối quý II giảm còn khoảng 1,140 tỷ đồng.
- HDC: Lợi nhuận sau soát xét bán niên 2026 của Hà Đô tăng mạnh lên hơn 386 tỷ đồng, cao hơn 86% so với báo cáo tự lập, chủ yếu nhờ điều chỉnh giảm giá vốn tại mảng bất động sản. Ngược lại, mảng điện mặt trời là điểm cần lưu ý khi khoản phải thu từ EVN tăng lên hơn 804 tỷ đồng và gần như được trích lập dự phòng toàn bộ do rủi ro điều chỉnh giá điện.
- TCX: TCBS dự kiến phát hành gần 555 triệu cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 theo tỷ lệ 5:1, với ngày giao dịch không hưởng quyền 17/09, qua đó nâng vốn điều lệ lên hơn 33,293 tỷ đồng nếu hoàn tất. Trong 6 tháng đầu năm 2026, TCX ghi nhận lợi nhuận sau thuế 2,840 tỷ đồng, tăng 17% so với cùng kỳ nhờ doanh thu tài chính tăng mạnh, dù chi phí hoạt động tăng hơn 2.6 lần.
- GAS: PV GAS thống nhất trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt tỷ lệ 25%, tương ứng gần 6,032 tỷ đồng, trong đó Petrovietnam dự kiến nhận khoảng 5,777 tỷ đồng nhờ sở hữu 95.76% vốn. Động thái này diễn ra trong bối cảnh PV GAS đang xử lý vấn đề tỷ lệ cổ phiếu tự do chuyển nhượng chưa đạt yêu cầu công ty đại chúng, đồng thời chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông bất thường để kiện toàn nhân sự lãnh đạo.
- VIC: Ngày 11/9, Vingroup được TIME và Statista xếp hạng 340 trong danh sách World’s Best Companies 2026, tăng 477 bậc so với năm 2025 và là doanh nghiệp Việt Nam duy nhất lọt Top 350. Kết quả này phản ánh sự cải thiện về tăng trưởng doanh thu, mức độ hài lòng của nhân viên và phát triển bền vững, trong đó doanh thu 6 tháng đầu năm 2026 tăng 72% yoy.
- FPT: Ngày 10/9, FPT công bố kế hoạch phát hành hơn 171 triệu cổ phiếu thưởng theo tỷ lệ 10:1, qua đó nâng vốn điều lệ lên gần 18,858 tỷ đồng. Lũy kế 7 tháng đầu năm 2026, FPT ghi nhận doanh thu 30,784 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 6,659 tỷ đồng, lần lượt tăng gần 14% và hơn 18% so với cùng kỳ, hoàn thành khoảng 57% kế hoạch lợi nhuận năm.
- VCI: Ngày 10/9, CTCP Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán Bản Việt đăng ký bán toàn bộ 580,500 cổ phiếu VCI nhằm tái cơ cấu danh mục, trong khi ông Tô Hải vừa hoàn tất mua thêm 31,05 triệu cổ phiếu và nâng sở hữu lên 17.84%. Vietcap ghi nhận doanh thu hoạt động 6 tháng đầu năm 2,582 tỷ đồng, tăng 28%, lợi nhuận sau thuế đạt 591 tỷ đồng, tăng 23% so với cùng kỳ.
- GEE: Ngày 10/9, Gelex Electric (GEE) thông qua phương án tạm ứng cổ tức đợt 2/2026 bằng tiền mặt với tỷ lệ 5%, tương ứng chi khoảng 320 tỷ đồng, dự kiến thanh toán ngày 7/10. Lũy kế 6 tháng đầu năm, GEE ghi nhận doanh thu 16,621 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 1,351 tỷ đồng, lần lượt tăng 41% và 28% so với cùng kỳ, hoàn thành 61% kế hoạch doanh thu và 50% kế hoạch lợi nhuận năm.

VN-Index và thanh khoản



Nhóm cổ phiếu ảnh hưởng mạnh tới chỉ số trong tuần



Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

- Thị trường chứng khoán Việt Nam khép lại tuần giao dịch với diễn biến kém tích cực khi VN-Index chịu áp lực điều chỉnh mạnh sau khi hồi phục nhanh. Chỉ số giảm 3.12%, lùi về quanh 1,795 điểm, trong khi thanh khoản bình quân giảm còn khoảng 15,300 tỷ đồng/phiên, cho thấy tâm lý thận trọng gia tăng và dòng tiền có xu hướng co hẹp. Hầu hết các nhóm ngành đều điều chỉnh, trong đó ngân hàng và chứng khoán chịu áp lực bán khá mạnh, nhiều cổ phiếu giảm trên 4%. Đáng chú ý, áp lực bán gia tăng tại nhóm vốn hóa lớn khiến độ rộng thị trường suy yếu, phản ánh tâm lý nhà đầu tư đang thận trọng hơn.
- Xét theo mức độ ảnh hưởng, VIC là cổ phiếu gây áp lực lớn nhất khi lấy đi hơn 16 điểm của VN-Index, tiếp đến là VHM, MBB, VCB và LPB. Ở chiều ngược lại, một số cổ phiếu như SHB, HPG, PVT và BSR có đóng góp tích cực nhưng mức hỗ trợ khá hạn chế. Diễn biến này cho thấy áp lực điều chỉnh đã lan rộng hơn, thay vì chỉ tập trung ở một số nhóm cổ phiếu riêng lẻ, đồng thời động lực từ nhóm vốn hóa lớn đang suy yếu rõ rệt. Trong khi đó, lực cầu tại các cổ phiếu nâng đỡ chỉ số chưa đủ mạnh để tạo thế cân bằng và cải thiện tâm lý chung.
- VN-Index đã chuyển sang trạng thái điều chỉnh ngắn hạn sau khi không duy trì được vùng điểm cao và xuất hiện cây nến giảm mạnh. Trong phiên kế tiếp, chỉ số nhiều khả năng tiếp tục giằng co và hấp thụ lực bán quanh vùng 1,780 - 1,810 điểm, trong bối cảnh tâm lý thận trọng gia tăng sau nhịp giảm mạnh. Thanh khoản và diễn biến của nhóm ngân hàng, chứng khoán cùng các cổ phiếu vốn hóa lớn sẽ là yếu tố quan trọng để đánh giá khả năng cân bằng trở lại của thị trường. Nếu lực cầu cải thiện và thanh khoản ổn định, cùng các yếu tố vĩ mô tích cực, chỉ số có thể hình thành nền cân bằng trước khi xác định xu hướng tiếp theo.

Chỉ số / Ngành	Index	P/E	% 1 tuần	% 1 tháng
VNINDEX	1,795.21	12.25	-3.1%	1.2%
Ngân hàng	760.12	8.42	-2.3%	-1.8%
Dịch vụ tài chính	862.59	12.44	-5.2%	-6.5%
Bất động sản	1,540.38	20.34	-4.6%	9.1%
Hóa chất	283.39	11.09	-2.8%	-1.2%
Tài nguyên Cơ bản	508.44	9.94	-1.8%	-0.7%
Ô tô và phụ tùng	549.96	13.32	-1.9%	-5.3%
Bán lẻ	1,435.74	12.09	-3.6%	-6.5%
Hàng cá nhân & Gia dụng	138.85	7.24	-3.2%	1.4%
Viễn thông	1,093.57	18.80	-2.0%	-3.3%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	7,400.33	10.53	-1.1%	1.2%
Dầu khí	138.56	8.61	0.9%	3.6%
Thực phẩm và đồ uống	1,030.20	14.32	-1.7%	0.3%
Xây dựng và Vật liệu	485.02	11.20	-0.8%	-2.3%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	523.41	11.44	-2.4%	-2.3%
Y tế	1,073.42	13.92	-1.3%	-2.4%
Công nghệ Thông tin	624.69	12.60	-0.3%	1.4%
Truyền thông	912.63	24.17	2.1%	-2.1%
Bảo hiểm	404.93	12.19	-2.0%	-2.5%
Du lịch và Giải trí	43.16	29.50	1.6%	-0.6%

Diễn biến các nhóm ngành trong tuần cho thấy áp lực điều chỉnh đã lan rộng, trong khi dòng tiền có xu hướng vận động thận trọng và chọn lọc hơn. Phần lớn các nhóm ngành đều ghi nhận mức giảm, đặc biệt ở những nhóm vốn hóa lớn và có tính dẫn dắt, cho thấy lực cầu chưa đủ mạnh để hấp thụ áp lực bán. Tuy nhiên, một số nhóm vẫn duy trì được sức mạnh tương đối trên khung tháng, cho thấy dòng tiền chưa rút khỏi thị trường hoàn toàn mà đang tập trung vào các cổ phiếu có động lực riêng.

Bất động sản vẫn là điểm sáng nếu xét trên khung thời gian rộng hơn. Nhóm giảm 4.6% trong tuần nhưng vẫn duy trì mức tăng 9.1% trong 1 tháng, vượt đáng kể mức tăng 1.2% của VN-Index. Diễn biến này cho thấy nhịp giảm hiện tại thiên về hoạt động chốt lời sau giai đoạn tăng mạnh hơn là sự suy yếu hoàn toàn của xu hướng. Tuy nhiên, mức điều chỉnh khá sâu trong tuần cũng cho thấy nhóm cần thêm thời gian để hấp thụ lượng cung ngắn hạn trước khi có thể hình thành động lực tăng mới.

Trong khi đó, dịch vụ tài chính và ngân hàng là hai khu vực chịu áp lực rõ nét nhất trong nhóm dẫn dắt, lần lượt giảm 5.2% và 2.3%. Dịch vụ tài chính cũng ghi nhận mức giảm 6.5% trong 1 tháng, phản ánh diễn biến kém tích cực kéo dài hơn so với mặt bằng chung. Bên cạnh đó, bán lẻ giảm 3.6%, ô tô & phụ tùng giảm 1.9% và viễn thông giảm 2.0%, cho thấy áp lực bán đã xuất hiện ở cả nhóm chu kỳ lẫn tiêu dùng. Sự suy yếu đồng thời tại nhiều ngành khiến khả năng hình thành một nhịp hồi phục mạnh trong ngắn hạn chưa thực sự rõ ràng.

Ở chiều ngược lại, truyền thông, dầu khí và du lịch & giải trí là những nhóm hiếm hoi giữ được sắc xanh, lần lượt tăng 2.1%, 0.9% và 1.6% trong tuần. Dầu khí tiếp tục duy trì trạng thái tích cực khi tăng 3.6% trong 1 tháng, trong khi công nghệ thông tin chỉ giảm nhẹ 0.3% trong tuần và vẫn tăng 1.4% theo tháng. Đây là những khu vực có khả năng chống chịu tốt hơn khi thị trường điều chỉnh, dù mức tăng chưa đủ lớn để tạo lực đỡ đáng kể cho chỉ số. Đáng chú ý, sự khác biệt về hiệu suất giữa các ngành đang ngày càng mở rộng, tạo ra cơ hội nhưng đồng thời cũng làm tăng yêu cầu về lựa chọn cổ phiếu.

Về định giá, P/E của VN-Index hiện ở mức 12.25 lần, tương đối hợp lý sau nhịp điều chỉnh nhưng chưa tạo ra vùng định giá đủ hấp dẫn để kích hoạt lực mua trên diện rộng. Trong bối cảnh này, triển vọng ngắn hạn sẽ phụ thuộc nhiều hơn vào khả năng từng nhóm ngành tự duy trì động lực thay vì diễn biến chung của chỉ số. Nhà đầu tư có thể ưu tiên những ngành còn giữ hiệu suất tích cực trên khung tháng, đồng thời theo dõi sự cải thiện trở lại của ngân hàng và dịch vụ tài chính như một tín hiệu quan trọng cho sự ổn định của thị trường.

BIẾN ĐỘNG DANH MỤC SỞ HỮU Ở CÁC QUỸ

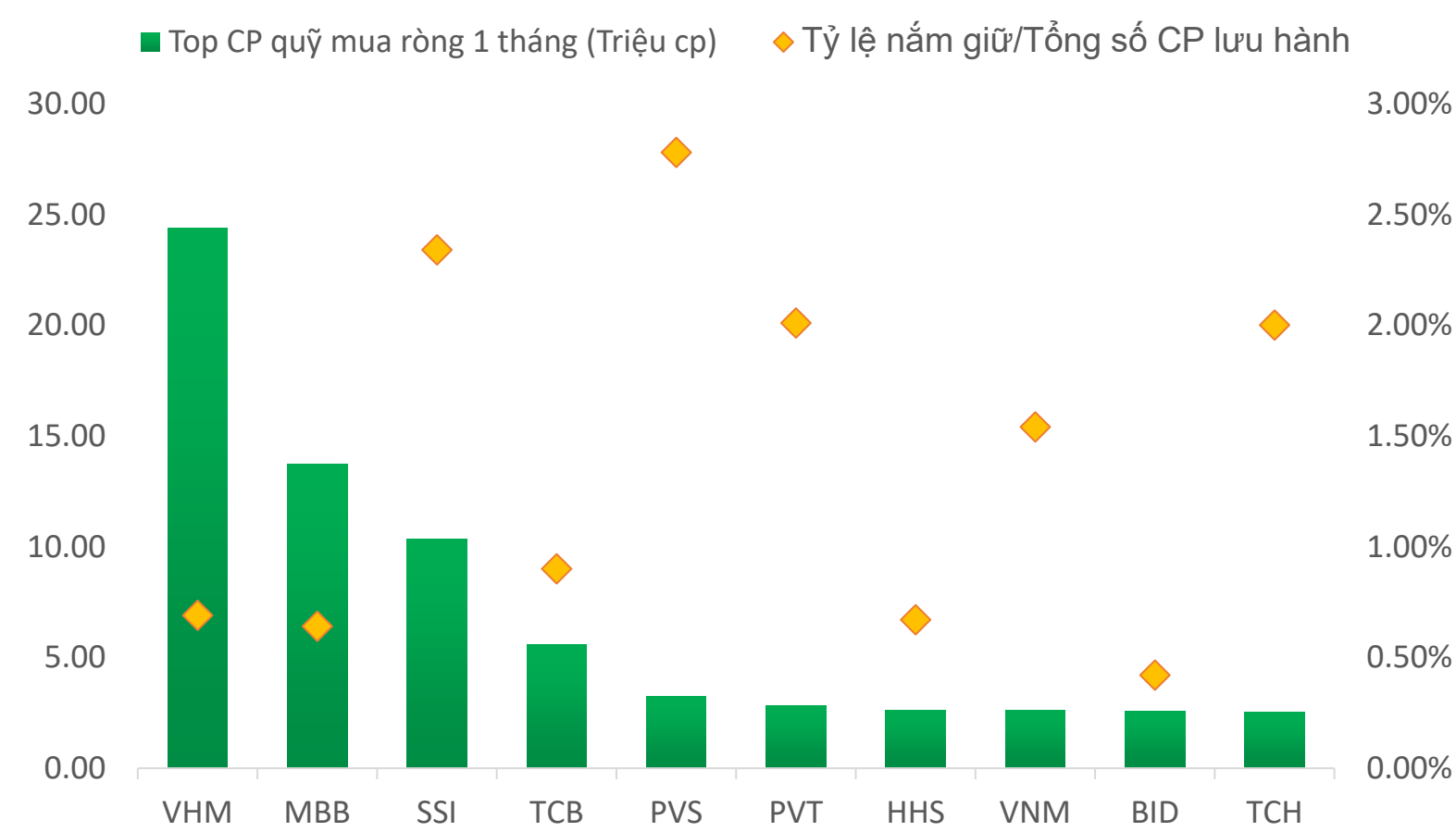


Khối lượng CP VN30 các quỹ nắm giữ (tháng 8/2026)

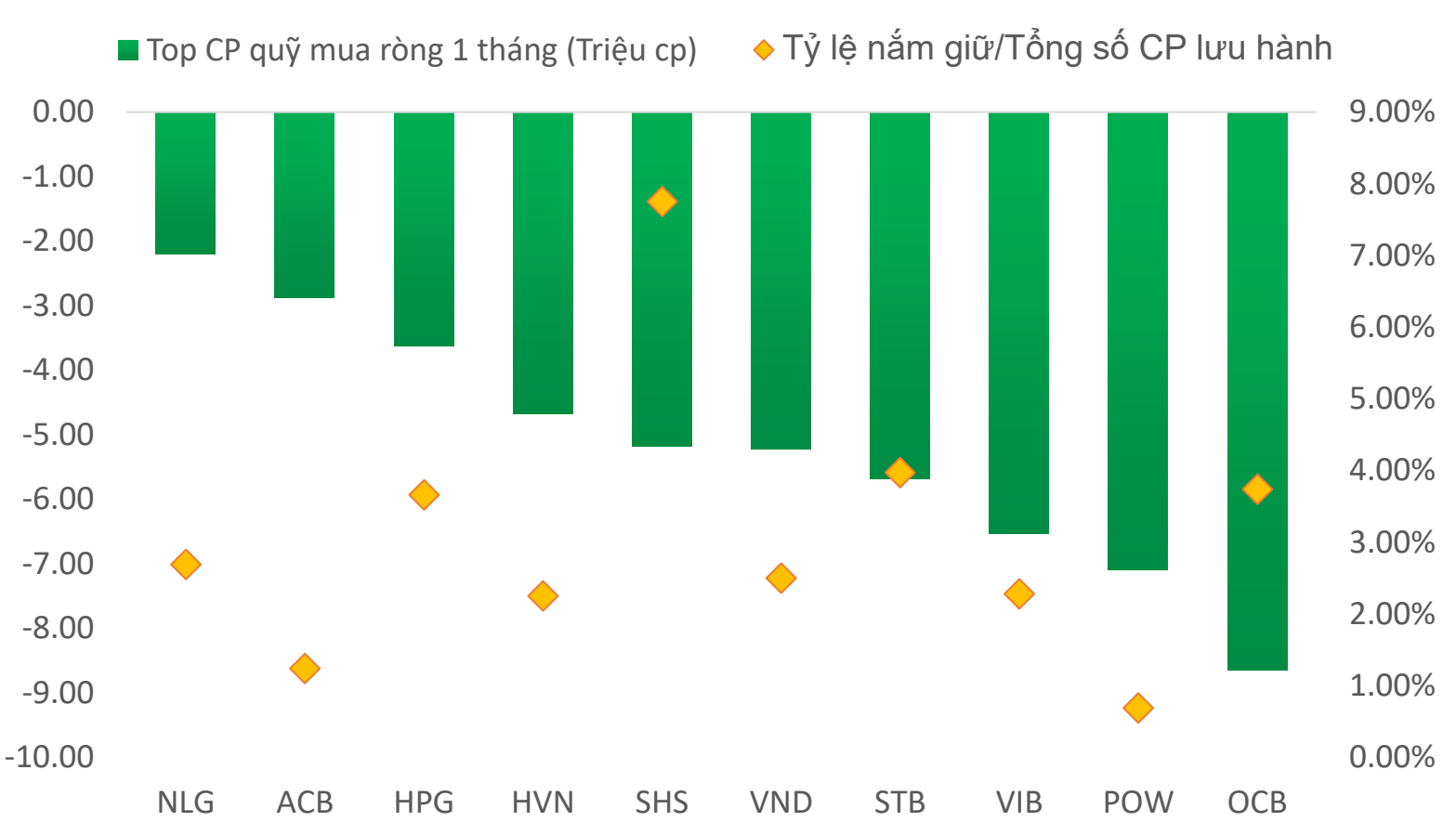
CP	Khối lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ	Thay đổi KL CP từ đầu năm	Số quỹ nắm giữ
ACB	71,978,031	1.2%	(31,821,070)	20
BID	32,417,880	0.4%	9,417,399	16
BSR	6,377,335	0.1%	(24,133,540)	8
CTG	58,128,003	0.8%	(50,299,473)	25
FPT	50,814,002	3.0%	(2,598,669)	21
GAS	2,040,745	0.1%	776,092	9
GVR	38,022,980	0.0%	762,299	2
HDB	39,649,513	0.8%	3,432,931	18
HPG	308,800,386	3.7%	125,671,108	30
LPB	1,884,664	0.1%	(784,074)	6
MBB	64,934,819	0.6%	(88,458,463)	21
MCH	5,717,100	0.4%	(222,884)	6
MSN	31,580,513	2.2%	(3,718,640)	20
MWG	73,724,084	5.0%	(16,653,393)	26
SAB	3,941,111	0.3%	(696,404)	9
SHB	34,983,957	0.7%	(5,923,340)	11
SSB	494,445	0.0%	970,969	1
SSI	70,205,340	2.3%	2,607,019	15
STB	74,751,312	4.0%	(35,470,771)	20
TCB	63,922,092	0.9%	(9,888,700)	22
TCX	45,183,268	1.6%	(2,478,922)	20
VCB	60,103,395	0.7%	15,076,793	26
VHM	56,423,558	0.7%	(9,101,457)	17
VIB	77,778,707	2.3%	(2,517,608)	4
VIC	22,607,224	0.3%	(28,260,277)	12
VJC	4,734,871	0.6%	(206,722)	6
VNM	32,198,466	1.5%	2,183,962	17
VPB	34,821,505	0.4%	(17,931,684)	20
VPL	6,420,300	0.4%	1,680,632	3
VRE	30,426,828	1.3%	(10,631,663)	13

Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

Top CP quỹ MUA ròng trong tháng



Top CP quỹ BÁN ròng trong tháng



Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

Danh mục VN30 được các quỹ nắm giữ trong tháng 8 cho thấy sự tập trung đáng kể vào nhóm vốn hóa lớn, nổi bật HPG, VIB, STB, MWG, ACB, SSI. Trong đó, MWG có tỷ lệ sở hữu cao nhất 5% với 26 quỹ nắm giữ, tiếp đến STB 4.0% với 20 quỹ nắm giữ, ... Một số cổ phiếu ngân hàng như ACB, MBB, TCB và VPB vẫn có tỷ lệ nắm giữ tương đối lớn, phản ánh sự hiện diện đáng kể của các quỹ tại nhóm tài chính. Nhìn chung, danh mục vẫn ưu tiên các doanh nghiệp vốn hóa lớn, thanh khoản cao và có vai trò dẫn dắt thị trường.

Ở chiều mua ròng, dòng tiền mua ròng mang tính chọn lọc cao, ưu tiên các mã trụ cột và nhóm năng lượng - vận tải. VHM dẫn đầu quy mô mua ròng với hơn 24 triệu cổ phiếu, theo sau là MBB (~13.7 triệu cp) và SSI (~10.4 triệu cp). Đáng chú ý, các quỹ có dấu hiệu gia tăng tỷ trọng ở nhóm dịch vụ dầu khí/vận tải như PVS, PVT hay bất động sản vừa/nhỏ như HHS, TCH. Nhóm này hiện có tỷ lệ sở hữu/tổng số cổ phiếu lưu hành còn khá khiêm tốn (khoảng 0.5% - 2.8%), mở ra dư địa giải ngân tiếp tục trong các kỳ tới.

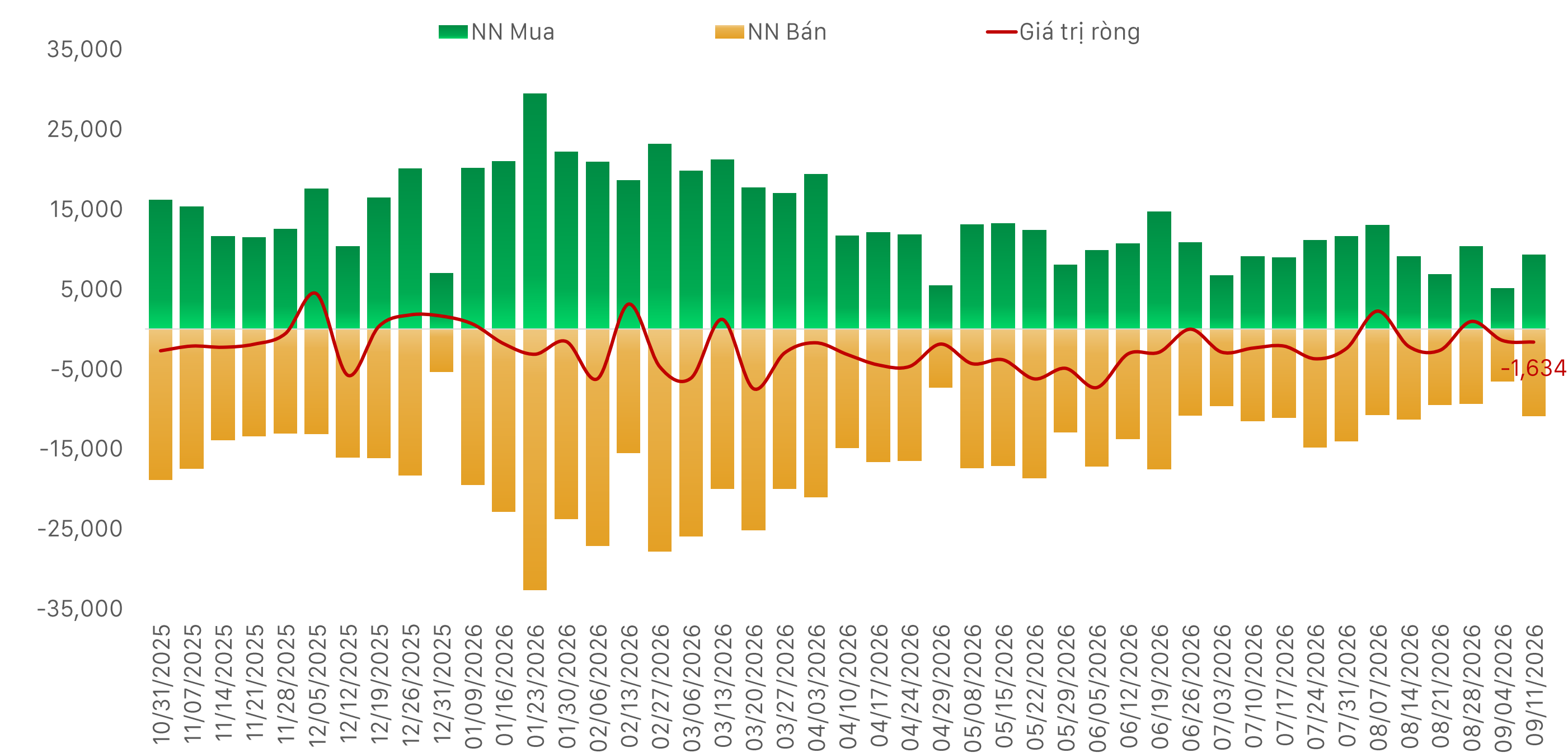
Ở chiều bán ròng, lực bán chốt lời và hạ tỷ trọng xuất hiện rõ tại nhóm ngân hàng (OCB, VIB, STB, ACB) và một số mã ngành khác như POW, SHS, VND, NLG, HPG. Trong đó, OCB chịu áp lực rút vốn mạnh nhất (~ 8.6 triệu cp), tiếp đến là POW (~7.1 triệu cp) và VIB (~6.5 triệu cp). Động thái này phản ánh chiến lược chủ động tái phân bổ vốn từ các mã đã có tỷ lệ nắm giữ cao hoặc đạt mục tiêu ngắn hạn sang các cơ hội đầu tư mới, thay vì xu hướng tháo chạy trên diện rộng.

Nhìn chung, hoạt động tái cơ cấu danh mục quỹ trong tháng 8 phản ánh rõ nét sự chuyển dịch từ chiến lược nắm giữ diện rộng sang phân bổ tập trung vào các cổ phiếu trụ có câu chuyện riêng. Xu hướng dòng tiền này được kỳ vọng sẽ tiếp tục tạo sự phân hóa mạnh mẽ và định hình lại mặt bằng giá của các nhóm ngành trong giai đoạn tới.

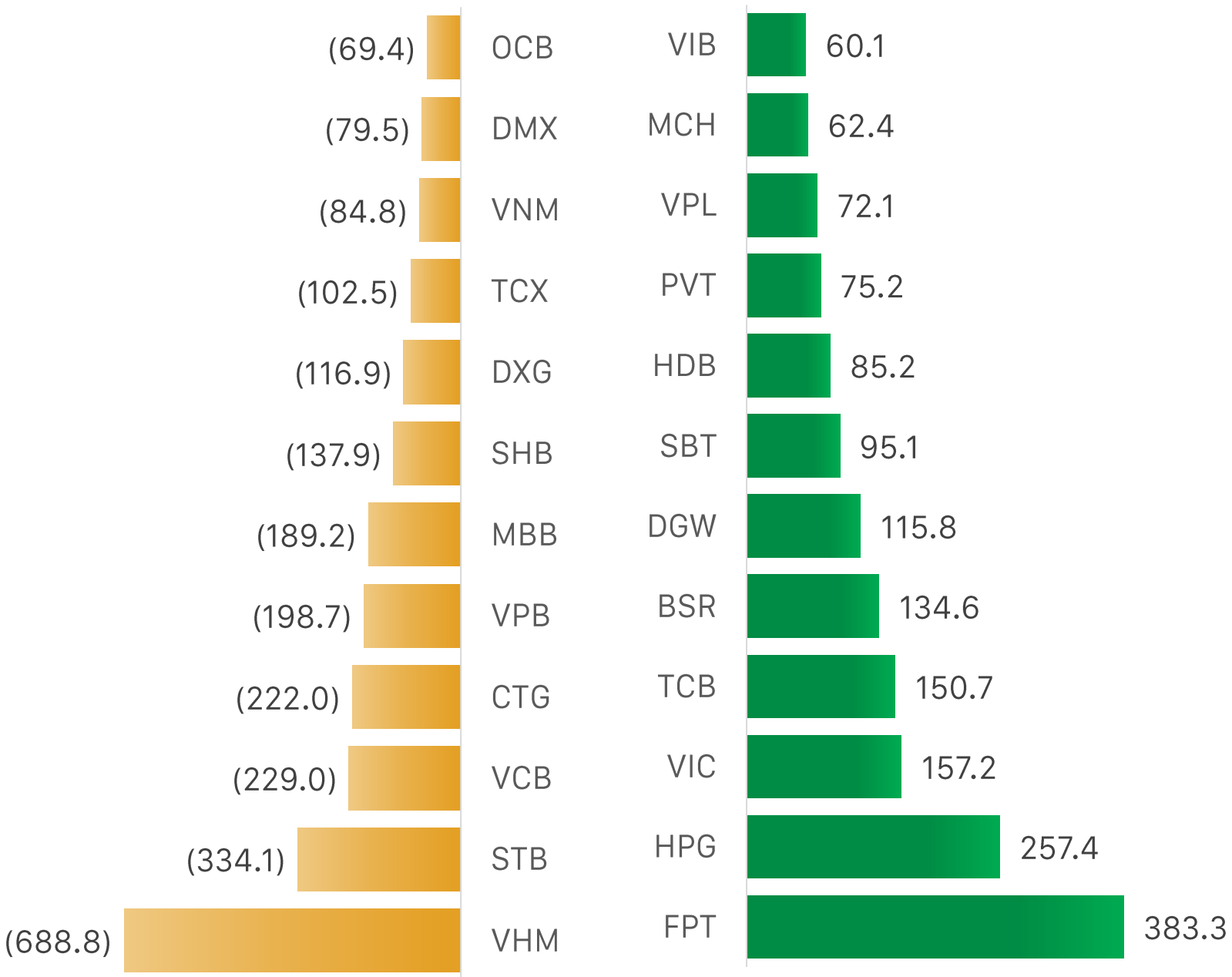
BIẾN ĐỘNG MUA BÁN KHỐI NGOẠI TRONG TUẦN



Giá trị mua bán khối ngoại theo tuần (tỷ VND)



Top CP khối ngoại mua bán ròng trong tuần (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

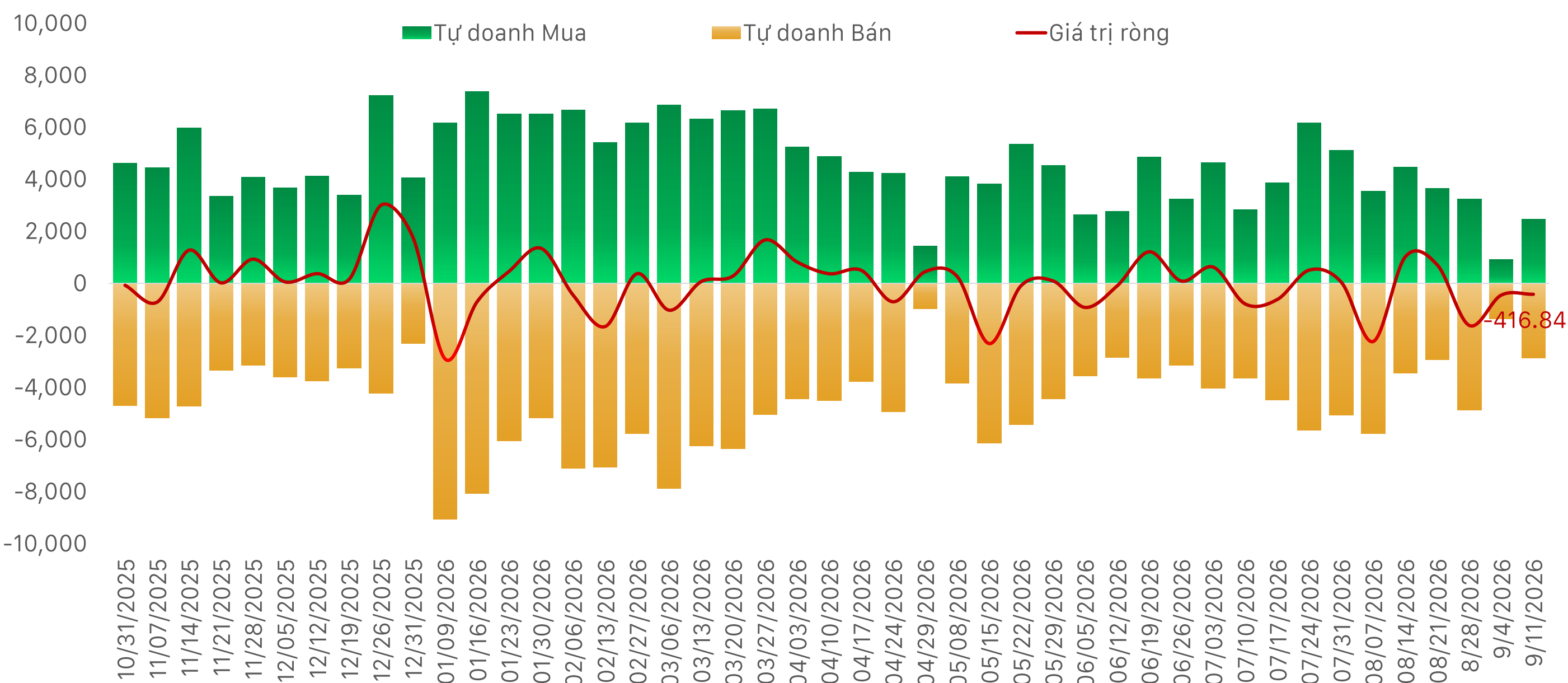
- Khối ngoại tiếp tục duy trì trạng thái bán ròng mạnh trong tuần, với giá trị hơn 1,634 tỷ đồng, cho thấy áp lực rút vốn vẫn hiện hữu trong bối cảnh thị trường điều chỉnh. Đáng chú ý, dòng vốn ngoại tập trung bán tại một số cổ phiếu vốn hóa lớn, qua đó gia tăng áp lực lên chỉ số trong những phiên cuối tuần. Diễn biến này cũng cho thấy nhịp mua ròng trước đó chưa tạo được sự thay đổi mang tính xu hướng, khi khối ngoại nhanh chóng quay lại trạng thái cơ cấu và giảm tỷ trọng tại nhiều cổ phiếu lớn.
- Ở chiều bán ròng, VHM chịu áp lực mạnh nhất với giá trị gần 689 tỷ đồng, tiếp đến là STB khoảng 334 tỷ đồng. Ngoài ra, VCB và CTG cũng bị bán ròng hơn 220 tỷ đồng mỗi mã. Việc lực bán tập trung vào các cổ phiếu vốn hóa lớn, đặc biệt là ngân hàng, có thể tạo ảnh hưởng đáng kể đến diễn biến chỉ số và tâm lý chung. So với tuần trước, cơ cấu bán lần này cho thấy khối ngoại đang chủ động hạ tỷ trọng ở những cổ phiếu có vai trò lớn trong danh mục thay vì chỉ giao dịch phân tán ở các mã vốn hóa vừa và nhỏ.

chiều mua ròng, dòng tiền ngoại vẫn giải ngân chọn lọc, nổi bật là FPT với hơn 383 tỷ đồng và HPG với hơn 257 tỷ đồng. Bên cạnh đó, VIC và TCB cũng được mua ròng hơn 150 tỷ đồng. Cơ cấu này cho thấy khối ngoại chưa hoàn toàn rút khỏi thị trường mà vẫn duy trì sự quan tâm đối với một số doanh nghiệp vốn hóa lớn, thanh khoản cao và có câu chuyện tăng trưởng riêng. Tuy nhiên, quy mô mua vào vẫn chưa đủ để cân bằng lượng bán ra mạnh tại VHM, STB, VCB và CTG.

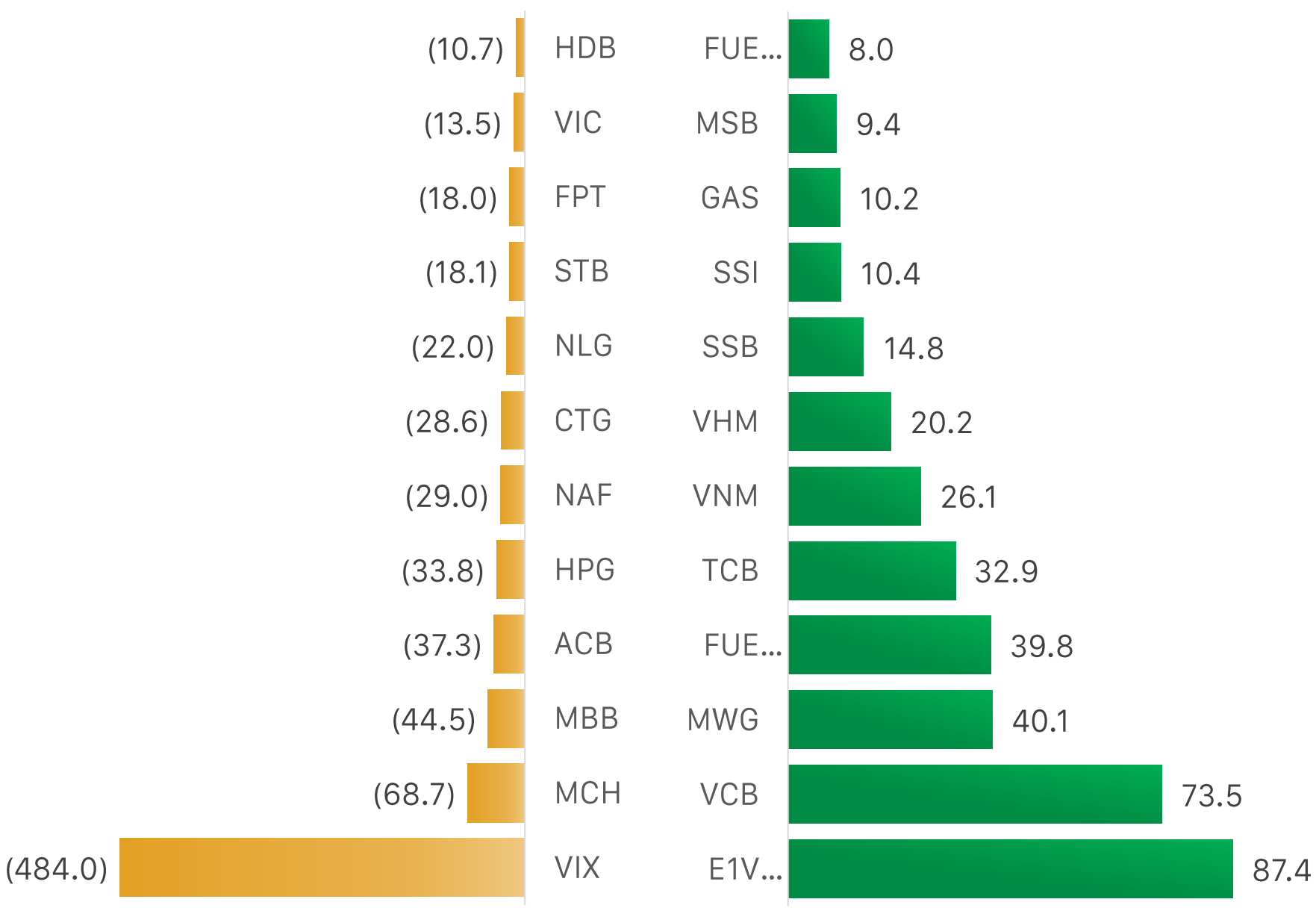
BIẾN ĐỘNG MUA BÁN TỰ DOANH TRONG TUẦN



Giá trị mua bán Tự Doanh theo tuần (tỷ VND)



Top CP tự doanh mua bán ròng trong tuần (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

- Khối tự doanh tiếp tục duy trì trạng thái bán ròng hơn 416 tỷ đồng trong tuần, cho thấy các tổ chức trong nước vẫn ưu tiên thận trọng và cơ cấu danh mục thay vì gia tăng tỷ trọng khi thị trường điều chỉnh. Mức bán ròng này tiếp tục phản ánh tâm lý phòng thủ tương đối rõ, đặc biệt trong bối cảnh áp lực chốt lời gia tăng tại nhiều nhóm cổ phiếu sau giai đoạn tăng trước đó.
- Ở chiều bán ròng, VIX nổi bật với giá trị bán lên tới hơn 484 tỷ đồng, vượt xa các cổ phiếu còn lại. Tiếp theo là MCH với hơn 68 tỷ đồng, cùng một số cổ phiếu thuộc nhóm ngân hàng tư nhân cũng chịu áp lực bán. Việc lực bán tập trung mạnh vào VIX cho thấy hoạt động cơ cấu không diễn ra đồng đều mà chủ yếu nhắm vào một số vị thế lớn, qua đó tạo thêm áp lực lên nhóm chứng khoán và các cổ phiếu có mức độ biến động cao.
- Ở chiều mua ròng, tự doanh tập trung vào một số cổ phiếu vốn hóa lớn, đáng chú ý là VCB hơn 73 tỷ đồng, MWG khoảng 40 tỷ đồng và TCB khoảng 33 tỷ đồng. Đáng chú ý, việc mua VCB và TCB trong khi bán ra một số cổ phiếu ngân hàng tư nhân cho thấy dòng tiền tự doanh không hoàn toàn rút khỏi nhóm ngân hàng, mà có xu hướng chọn lọc lại chất lượng và vị thế trong từng cổ phiếu. Tuy nhiên, quy mô mua vào vẫn thấp hơn đáng kể so với lượng bán ra.
- Nhìn chung, dòng tiền tự doanh vẫn thiên về phòng thủ và cơ cấu danh mục, trong khi hoạt động giải ngân mới diễn ra có chọn lọc. Diễn biến này cho thấy các tổ chức trong nước chưa thực sự sẵn sàng gia tăng mức độ tham gia khi thị trường còn nhiều biến động.

Tỷ trọng phân bố dòng tiền

Phân ngành	Tỷ trọng dòng tiền	Cổ phiếu nổi bật
Ngân hàng	26.8%	STB, CTG, MBB, SHB, TCB, VPB, VCB, LPB
Bất động sản	17.5%	VIC, VHM, NLG, CII
Dịch vụ tài chính	17.2%	SSI, VIX, SHS, VND, VCI
Công nghệ Thông tin	2.9%	FPT, CMG
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	4.8%	HHP, DHC, PVP, PVT, GMD
Thực phẩm và đồ uống	4.9%	VNM, MSN
Xây dựng và Vật liệu	3.1%	MST, HPG, CDC
Tài nguyên Cơ bản	4.0%	TVN
Hóa chất	3.0%	DPM, DCM, DGC
Bán lẻ	3.4%	DGW, MWG, PET, FRT
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1.6%	TTA, POW
Dầu khí	6.0%	PLX, PVT, BSR, GAS
Ô tô và phụ tùng	0.3%	CSM
Hàng cá nhân & Gia dụng	2.6%	VHC, MSN, SBT
Du lịch và Giải trí	1.1%	HVN, VJC
Viễn thông	0.1%	VGI, VTP
Truyền thông	0.1%	YEG
Bảo hiểm	0.3%	BVH
Y tế	0.3%	DCL, DBD

- Nhóm Ngân hàng tiếp tục dẫn đầu về tỷ trọng dòng tiền với 26.8%, duy trì vai trò quan trọng trong việc giữ nhịp thị trường. Dòng tiền vẫn tập trung tại các cổ phiếu như STB, CTG, MBB, SHB, TCB, VPB, cho thấy sự quan tâm vẫn ưu tiên ở nhóm vốn hóa lớn và thanh khoản cao. Tuy nhiên, diễn biến tuần này cho thấy áp lực bán và chốt lời gia tăng, khi thanh khoản duy trì ở mức cao nhưng giá nhiều cổ phiếu điều chỉnh. Dòng tiền vì vậy chưa rút khỏi nhóm Ngân hàng nhưng đang có xu hướng thận trọng hơn, chủ yếu tìm kiếm cơ hội tại các cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt và khả năng duy trì tăng trưởng tín dụng.
- Nhóm Bất động sản đứng thứ hai với khoảng 17.5% tỷ trọng dòng tiền, tiếp tục cho thấy sức hút lớn và thu hẹp đáng kể khoảng cách với nhóm Ngân hàng. Dòng tiền tập trung tại VIC, VHM, NLG, CII và một số cổ phiếu vốn hóa lớn, cho thấy nhóm vẫn được quan tâm dù diễn biến giá có sự phân hóa mạnh. Tuy nhiên, việc chỉ số ngành giảm trong tuần trong khi thanh khoản vẫn ở mức cao cho thấy dòng tiền vào nhóm hiện mang tính chất bán/chốt lời nhiều hơn, thay vì tạo ra sự lan tỏa trên diện rộng. Trong ngắn hạn, dòng tiền nhiều khả năng vẫn ưu tiên các cổ phiếu có câu chuyện riêng, trong khi những mã đã tăng mạnh sẽ tiếp tục chịu áp lực hiện thực hóa lợi nhuận.
- Nhóm Dịch vụ tài chính (Chứng khoán) đứng thứ ba với 17.2% tỷ trọng dòng tiền, cao hơn so với mức 10.6% của tuần trước. Dòng tiền tập trung chủ yếu tại SSI, VIX, SHS, VND và VCI, Tuy nhiên, nhóm này chịu áp lực điều chỉnh tương đối mạnh trong tuần, cho thấy cung bán đang chiếm ưu thế hơn so với lực cầu. Thanh khoản cao tại các cổ phiếu chứng khoán vì vậy chưa thể hiện hoàn toàn tín hiệu tích cực, mà phần nào phản ánh hoạt động chốt lời và cơ cấu danh mục của nhà đầu tư
- Điểm đáng chú ý là thanh khoản cao đang đi kèm với áp lực bán gia tăng, đặc biệt khi VN-Index điều chỉnh và mất mốc 1,800 điểm trong phiên cuối tuần. Điều này cho thấy dòng tiền hiện tại có xu hướng bán/chốt lời và tái cơ cấu nhiều hơn, thay vì mua mới và lan tỏa trên diện rộng. Trong các phiên tới, khả năng thị trường ổn định trở lại sẽ phụ thuộc vào việc lực cầu có đủ sức hấp thụ lượng cung tại các nhóm dẫn dắt hay không.

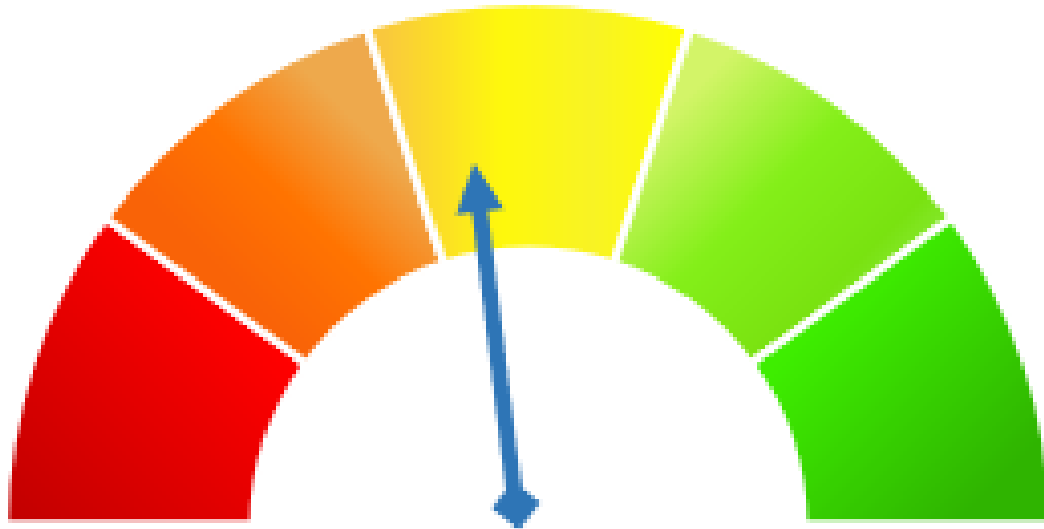
CHIẾN LƯỢC & CƠ HỘI ĐẦU TƯ NỔI BẬT



CHIẾN LƯỢC CHO TUẦN MỚI



Tâm lý thị trường



RSI	50.62
MACD	-3.94
MFI	47.41
MA10	1,778.33
MA20	1,820.21
MA50	1.769,91

- Trong tuần giao dịch tới, VN-Index nhiều khả năng tiếp tục giằng co và điều chỉnh để tìm vùng cân bằng mới, với vùng 1,780 - 1,810 điểm là khu vực hỗ trợ đáng chú ý. Tâm lý nhà đầu tư có thể vẫn thận trọng khi thị trường hướng đến cuộc họp của Fed vào ngày 16/9, trong đó quyết định lãi suất và thông điệp chính sách sau cuộc họp sẽ có ảnh hưởng đáng kể đến kỳ vọng về mặt bằng lãi suất, lợi suất trái phiếu và dòng vốn toàn cầu. Bên cạnh đó, các động thái chính sách của ECB và diễn biến kinh tế quốc tế cũng có thể khiến khẩu vị rủi ro suy giảm trong ngắn hạn. Nếu lực cầu cải thiện tại vùng hỗ trợ và các yếu tố bên ngoài không tạo thêm biến động lớn, thị trường có thể dần ổn định và hình thành nền tích lũy mới.
- Về kỹ thuật, VN-Index đã chuyển sang trạng thái điều chỉnh ngắn hạn khi động lượng tăng suy yếu và xuất hiện áp lực bán mạnh. Tuy nhiên, xu hướng tăng trung hạn chưa bị phá vỡ khi chỉ số vẫn duy trì trên các đường trung bình quan trọng. Vùng 1,780 - 1,810 điểm sẽ đóng vai trò then chốt trong việc đánh giá khả năng cân bằng của thị trường. Nếu chỉ số giữ được vùng này và thanh khoản hạ nhiệt, lực cầu có thể từng bước trở lại; ngược lại, việc xuyên thủng hỗ trợ kèm áp lực bán gia tăng sẽ làm rủi ro điều chỉnh sâu hơn.
- Về chiến lược giao dịch, nhà đầu tư ưu tiên quản trị rủi ro và duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức hợp lý, thay vì gia tăng vị thế khi thị trường chưa xác lập điểm cân bằng. Với các cổ phiếu vẫn duy trì xu hướng tăng hoặc nền tích lũy tốt, nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ và cân nhắc chốt lời từng phần khi giá tăng mạnh. Đối với vị thế mới, nên kiên nhẫn chờ các nhịp điều chỉnh về vùng hỗ trợ kèm tín hiệu ổn định rõ ràng của thị trường để giải ngân từng phần. Khi thị trường cân bằng trở lại, có thể ưu tiên các cổ phiếu có nền tảng tốt, dòng tiền tích cực và khả năng duy trì xu hướng tăng, ưu tiên nhóm cổ phiếu trong danh mục nâng hạng.

Thị trường đang bước vào giai đoạn kiểm định quan trọng sau nhịp điều chỉnh mạnh cuối tuần. Khả năng giữ vững vùng hỗ trợ cùng diễn biến dòng tiền mới sẽ là những yếu tố quan trọng định hình xu hướng VN-Index trong thời gian tới. Danh sách dưới đây tập trung vào các cơ hội phù hợp cho giao dịch ngắn hạn và tích lũy trung - dài hạn.

Cổ phiếu quan tâm ngắn hạn: **MBB, OCB, CTG, TCB, STB, HDB, SSI, VCI, SHS, VIX, MWG, VIC, VHM, VRE, FPT,...**

Danh mục cổ phiếu quan tâm trung dài hạn: **OCB, MBB, HAG, MWG**

STT	CP	Giá mục tiêu	Lợi suất kỳ vọng (%)	EPS	PE	Điểm nhấn đầu tư
1	HAG	25,500	70%	2,799	5.05	- HAG tiếp tục ghi nhận quý thứ hai liên tiếp đạt lợi nhuận sau thuế trên 1,000 tỷ đồng, giúp lợi nhuận lũy kế 6 tháng tăng hơn 161% so với cùng kỳ. Đồng thời, nợ phải trả tiếp tục giảm trong khi vốn chủ sở hữu tăng lên hơn 17,300 tỷ đồng, cho thấy nền tảng tài chính được cải thiện đáng kể. - Màng chăn nuôi ghi nhận tín hiệu phục hồi rõ nét với doanh thu tăng 31.8% so với quý trước lên 76.5 tỷ đồng, cho thấy quá trình tái đàn đã phát huy hiệu quả và gia tăng nguồn cung heo thương phẩm. Bên cạnh đó, dâu tằm tiếp tục mở rộng quy mô, còn sầu riêng dự kiến đóng góp đáng kể từ giai đoạn thu hoạch trong các quý tới, qua đó bổ sung thêm động lực tăng trưởng cho HAG
2	OCB	16,800	60%	1,454	7.50	- OCB duy trì đà tăng trưởng vượt trội với lợi nhuận trước thuế 6 tháng đầu năm đạt 2.470 tỷ đồng (+30.5%), trong khi tăng trưởng tín dụng đạt 11%, cao hơn đáng kể mức bình quân toàn ngành. Chất lượng tăng trưởng được cải thiện khi thu nhập ngoài lãi bứt phá, CIR giảm còn 34.8%, phản ánh hiệu quả từ chiến lược số hóa và tối ưu vận hành. Nền tảng tài chính vững với CAR 13.1% và LDR 74% tạo dư địa để ngân hàng tiếp tục mở rộng quy mô và duy trì tăng trưởng lợi nhuận trong các quý tới. - OCB đang tạo động lực tăng trưởng dài hạn nhờ chuyển đổi số, AI và nền tảng Omni 4.0 với hơn 1 triệu người dùng hoạt động mỗi tháng. Hệ sinh thái số giúp gia tăng thu nhập ngoài lãi, tối ưu chi phí và nâng cao lợi nhuận bền vững.
3	MBB	30,000	30%	3,229	6.38	- MBB tiếp tục duy trì vị thế dẫn đầu ngành ngân hàng với lợi nhuận sau thuế 6 tháng đạt 15,745 tỷ đồng (+26.5%), nhờ tăng trưởng tín dụng mạnh và NIM duy trì ở mức cao 4.03%. Hiệu quả hoạt động tiếp tục cải thiện khi CIR giảm còn 27.54%, cho thấy khả năng kiểm soát chi phí vượt trội, tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng lợi nhuận trong các quý tới. - Mặc dù tỷ lệ nợ xấu tăng nhẹ lên 1.45%, MBB vẫn duy trì chất lượng tài sản ở mức an toàn với tỷ lệ bao phủ nợ xấu 93.63%, đồng thời tiếp tục tăng cường trích lập dự phòng. Với nền tảng tài chính vững mạnh, hiệu quả sinh lời cao và dư địa tăng trưởng tín dụng tích cực, MBB tiếp tục là cổ phiếu ngân hàng phù hợp để nắm giữ và đầu tư trung - dài hạn.
4	MWG	95,000	30%	6,664	10.98	1H/2026, MWG duy trì đà tăng trưởng tích cực khi doanh thu 6 tháng đầu năm 2026 đạt hơn 95,300 tỷ đồng (+29% YoY), hoàn thành 52% kế hoạch năm và lợi nhuận sau thuế đạt 6.112 tỷ đồng (+91% YoY). Đáng chú ý, doanh thu trên hệ thống cửa hàng hiện hữu (SSSG) tăng mạnh 32%, cho thấy hiệu quả vận hành và sức mua cải thiện ngay cả khi không mở thêm cửa hàng tại Việt Nam. - Triển vọng của MWG tiếp tục được củng cố nhờ các động lực tăng trưởng mới. Bách Hóa Xanh đạt doanh thu 28,300 tỷ đồng (+25% YoY), mở mới 632 cửa hàng trong 6 tháng đầu năm và các cửa hàng khai trương năm 2026 đã đạt lợi nhuận hoạt động dương; trong khi chuỗi EraBlue tại Indonesia tăng trưởng doanh thu 92% YoY lên gần 2.800 tỷ đồng. Bên cạnh đó, TopZone ghi nhận doanh thu sản phẩm Apple tăng khoảng 50%, còn Super App mang về hơn 7.000 tỷ đồng doanh thu với 18,9 triệu thành viên, tạo nền tảng tích cực cho tăng trưởng của MWG trong thời gian tới.

LỊCH SỰ KIỆN



Thứ 3 (16/9)	Thứ 5 (17/9)	Thứ 5 (17/9)	Thứ 5 (17/9)	Thứ 6 (18/9)
Anh công bố Chỉ số Giá Tiêu dùng (CPI) Tháng 8 (13:00) Tác động: CPI phản ánh mức độ lạm phát tại Anh (kỳ trước 2.9%). Số liệu tăng cao sẽ gia tăng áp lực lên Ngân hàng Trung ương Anh (BoE) trong việc duy trì định hướng chính sách tiền tệ, hỗ trợ đồng GBP; ngược lại nếu lạm phát hạ nhiệt sẽ gây áp lực giảm lên GBP.	Mỹ công bố Quyết định Lãi suất, Báo cáo Dự báo Kinh tế, Bản Tuyên bố FOMC (01:00) & Họp Báo FOMC (01:30) Tác động: Chuỗi sự kiện quan trọng nhất tuần từ Fed (lãi suất kỳ trước 3.75%). Quyết định lãi suất cùng các thông điệp định hướng chính sách tiền tệ, triển vọng kinh tế và bài phát biểu của Chủ tịch Fed sẽ tạo ra biến động cực mạnh trên toàn thị trường tài chính, trực tiếp định hướng xu hướng cho đồng USD, Vàng và Chứng khoán toàn cầu. Trường hợp Fed tăng lãi suất: Việc chi phí vốn gia tăng đột ngột sẽ lập tức thắt chặt thanh khoản, làm dấy lên lo ngại về triển vọng tăng trưởng kinh tế và biên lợi nhuận của doanh nghiệp. Động thái này thường kích hoạt tâm lý hoảng loạn, thúc đẩy làn sóng bán tháo trên thị trường chứng khoán toàn cầu để chuyển dòng tiền sang các tài sản trú ẩn an toàn hơn.	Châu Âu công bố Chỉ số Giá Tiêu dùng (CPI) Tháng 8 (16:00) Tác động: Số liệu lạm phát chính thức của Khu vực đồng Euro (kỳ trước 3.3%, dự báo 3.3%). CPI duy trì ở mức cao sẽ củng cố lập trường thắt chặt/giữ lãi suất của ECB, hỗ trợ đồng EUR; ngược lại CPI giảm nhanh hơn dự kiến sẽ gây áp lực giảm giá lên EUR.	Mỹ công bố Chỉ số Sản xuất Fed Philadelphia & Đề nghị Trợ cấp Thất nghiệp Lần đầu (19:30) Tác động: Chỉ số sản xuất phản ánh sức khỏe khu vực sản xuất (kỳ trước 47.4), còn trợ cấp thất nghiệp phản ánh sức khỏe thị trường lao động (kỳ trước 206K). Số liệu sản xuất tăng và đơn xin trợ cấp giảm sẽ củng cố sức mạnh đồng USD; ngược lại sẽ khiến USD hạ nhiệt.	Nhật Bản công bố Quyết định Lãi suất (10:00) Tác động: Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BoJ) công bố chính sách lãi suất (kỳ trước 1.00%, dự báo 1.25%). Việc BoJ tăng lãi suất theo đúng dự báo hoặc phát đi tín hiệu thắt chặt mạnh mẽ hơn sẽ thúc đẩy đồng JPY tăng giá mạnh; ngược lại nếu giữ nguyên hoặc có thái độ bô câu sẽ khiến JPY chịu áp lực giảm giá.
Mỹ công bố Doanh số Bán lẻ & Doanh số Bán lẻ Lãi Tháng 8 (19:30) Tác động: Doanh số bán lẻ đo lường sức tiêu dùng - động lực chính của kinh tế Mỹ (kỳ trước -0.6% và lãi -0.3%). Số liệu tăng trưởng tốt hơn dự báo thể hiện sức khỏe nền kinh tế vững chắc, củng cố sức mạnh đồng USD; ngược lại sẽ làm gia tăng lo ngại suy thoái và suy yếu USD.	Anh công bố Quyết định Lãi suất Tháng 9 (18:00) Tác động: Ngân hàng Trung ương Anh (BoE) đưa ra quyết định về chi phí vay (kỳ trước 3.75%, dự báo 3.75%). Quyết định cùng biên bản họp đi kèm sẽ định hình kỳ vọng chính sách tiền tệ tiếp theo, tác động biến động trực tiếp và mạnh mẽ đến đồng GBP.	Đáo hạn HĐTL tháng 9 (09:00-15:00) Tác động: Thị trường chung vẫn đang trong giai đoạn biến động mạnh	Thời hạn giải ngân đợt 1 FTSE RUSSELL (09:00-15:00) FTSE Russell cần hoàn tất đợt giải ngân đầu tiên với tỷ trọng 10% đến ngày 18/9 trước khi áp dụng từ ngày 21/9/2026	

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	CKA	UPCoM	18/09/2026	21/09/2026	7/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 12,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	TDP	HOSE	17/09/2026	18/09/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
3	PVP	HOSE	17/09/2026	18/09/2026	20/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	TCX	HOSE	17/09/2026	18/09/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 5:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
5	PNC	HOSE	17/09/2026	18/09/2026	20/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	HT1	HOSE	16/09/2026	17/09/2026	22/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 320 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	SZL	HOSE	16/09/2026	17/09/2026	7/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	SZL	HOSE	16/09/2026	17/09/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:7	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
9	HLD	HNX	16/09/2026	17/09/2026	16/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	MSR	UPCoM	16/09/2026	17/09/2026	24/09/2026	Trả cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	ACG	HOSE	16/09/2026	17/09/2026	30/09/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	BHN	HOSE	15/09/2026	16/09/2026	16/10/2026	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,320 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	ITC	HOSE	7/9/2026	8/9/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:6	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
14	ITC	HOSE	7/9/2026	8/9/2026	8/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	BHN	HOSE	15/09/2026	16/09/2026	16/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,520 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	PAT	UPCoM	15/09/2026	16/09/2026	25/09/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 2,900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	TRC	HOSE	15/09/2026	16/09/2026		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1:3	Thưởng cổ phiếu
18	DGC	HOSE	14/09/2026	15/09/2026	25/09/2026	Trả cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	DGC	HOSE	14/09/2026	15/09/2026	25/09/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 5,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	DMC	HOSE	14/09/2026	15/09/2026	21/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	DHG	HOSE	14/09/2026	15/09/2026	30/09/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 5,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	PVS	HNX	14/09/2026	15/09/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:20	Trả cổ tức bằng cổ phiếu

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Tuy nhiên, OCBS không bảo đảm tính chính xác, đầy đủ hoặc cập nhật tuyệt đối của các thông tin do bên thứ ba cung cấp.

Các nhận định, khuyến nghị, so sánh trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn trọng, theo đánh giá chủ quan của người lập là hợp lý tại thời điểm thực hiện báo cáo. Do đó các phân tích này có thể thay đổi trong tương lai theo tình hình biến động thực tế mà chúng tôi không có trách nhiệm tự động cập nhật liên tục, trừ trường hợp được yêu cầu chính thức từ Ban lãnh đạo Công ty hoặc ràng buộc trong các điều khoản điều kiện của hợp đồng kinh tế đã được công ty ký kết với các đối tác liên quan.

Báo cáo phân tích, định giá này nhằm mục đích tham khảo. Báo cáo phân tích này và các tài liệu đi kèm được lập bởi Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu – CTCP Chứng Khoán OCBS, tất cả các quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến báo cáo này đều thuộc sở hữu của CTCP Chứng khoán OCBS. Công ty nghiêm cấm mọi việc sử dụng, in ấn, sao chép, tái xuất bản toàn bộ hoặc từng phần bản Báo cáo này vì bất cứ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của Công ty.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS

Tầng 26, Tòa nhà The Hallmark, Số 15 đường Trần Bạch Đằng, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (024) 7770 1212

Website: <https://ocbs.com.vn/>

Phòng phân tích

Email: research@ocbs.com.vn



THANK YOU